



PHIẾU KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN VÀ VỀ CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ CỦA NHÀ TRƯỜNG (Dùng để lấy ý kiến sinh viên về giảng dạy học phần)

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, Nhà trường rất mong sinh viên vui lòng cho ý kiến phản hồi về hoạt động giảng dạy của giảng viên và điều kiện học tập tại Trường bằng cách trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát này. Hãy tô đen hoặc đánh dấu ✓ vào ô trước mỗi lựa chọn.

1. Môn học: 4. Lớp:

2. Mã môn học: 5. Ngành:

3. Họ và tên giảng viên: 6. Học kỳ: Năm học:

Hãy cho biết mức độ đồng ý của Anh/Chị bằng cách tô tròn vào ô thích hợp cho các tiêu chí từ 1 đến 5.

1: Rất không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Phân vân; 4: Đồng ý; 5: Hoàn toàn đồng ý

TT	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá				
		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
I.	Thông tin môn học và đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên					
	Thông tin về môn học và tài liệu giảng dạy					
7.	GV giới thiệu đầy đủ đề cương chi tiết môn học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8.	GV phổ biến mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung và yêu cầu của môn học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9.	GV phổ biến hình thức kiểm tra đánh giá và các tiêu chí đánh giá kết quả học tập khi bắt đầu môn học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
10.	GV cung cấp/giới thiệu đầy đủ thông tin về tài liệu học tập (giáo trình/bài giảng, tài liệu tham khảo, trang web,...)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
11.	Thời lượng (số tiết) dành cho môn học này là phù hợp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	Phương pháp giảng dạy của giảng viên					
12.	GV tổ chức lớp học, hướng dẫn sinh viên học tập hiệu quả	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
13.	GV có phương pháp truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
14.	GV phối hợp hiệu quả các phương pháp giảng dạy	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
15.	GV áp dụng đa dạng các phương pháp dạy học tích cực nhằm khuyến khích sinh viên phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
16.	GV có biện pháp khuyến khích sinh viên sáng tạo và tư duy độc lập trong quá trình học tập	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
17.	GV tiếp thu ý kiến đóng góp và phản hồi kịp thời các thắc mắc của SV	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
18.	GV tạo hứng thú học tập cho sinh viên trong giờ học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	Nội dung giảng dạy					
19.	Nội dung giảng dạy bám sát đề cương chi tiết môn học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
20.	GV thường xuyên liên hệ giữa môn học và chương trình đào tạo	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
21.	GV thường xuyên có sự liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn trong giảng dạy	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
22.	GV cập nhật liên tục các nội dung và thông tin mới liên quan đến môn học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
23.	Nội dung giảng dạy vừa sức đối với sinh viên	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
24.	Nội dung giảng dạy thiết thực, hữu ích	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	Kiểm tra đánh giá					
25.	GV đưa ra hình thức và yêu cầu về kiểm tra đánh giá một cách rõ ràng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
26.	GV có đánh giá chuyên cần, quá trình và cuối khóa; tỷ trọng điểm phù hợp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
27.	GV nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng trong KTĐG	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
28.	Phương pháp KTĐG phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và mục tiêu môn học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
29.	Nội dung KTĐG đánh giá được mức độ tích lũy kiến thức môn học, năng lực giải quyết vấn đề	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
30.	Nội dung KTĐG phản ánh đúng năng lực của sinh viên	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	Tác phong sư phạm					
31.	GV lên lớp đúng giờ, dạy đủ tiết theo quy định	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
32.	GV có kiến thức chuyên môn tốt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
33.	Công tác chuẩn bị nội dung, tài liệu, bài giảng của GV tốt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
34.	GV thể hiện tính chuẩn mực của tác phong nhà giáo.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
35.	GV nhiệt tình và có trách nhiệm trong giảng dạy	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
36.	GV tư vấn học tập cho SV ngoài giờ lên lớp (thông qua gặp gỡ hoặc email)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	II. Đánh giá về các điều kiện hỗ trợ học tập					
37.	Sinh viên được phổ biến đầy đủ về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
38.	Sinh viên được cung cấp/phổ biến đầy đủ về các quy chế, quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

TT	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá				
		①	②	③	④	⑤
39.	Thư viện của Trường có đầy đủ sách, tài liệu phục vụ cho quá trình học tập	①	②	③	④	⑤
40.	Phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm đáp ứng nhu cầu sinh viên	①	②	③	④	⑤
41.	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu của sinh viên	①	②	③	④	⑤
42.	Hệ thống máy tính, mạng internet, wifi của Trường đáp ứng nhu cầu của sinh viên	①	②	③	④	⑤
43.	Đào tạo theo hệ thống tín chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên học tập linh hoạt	①	②	③	④	⑤
44.	Hệ thống cố vấn, tư vấn, hỗ trợ quá trình học tập đáp ứng nhu cầu sinh viên	①	②	③	④	⑤
45.	Khoa/Trường có các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên	①	②	③	④	⑤
46.	Kết quả học tập của sinh viên được thông báo chính xác, kịp thời	①	②	③	④	⑤
47.	Sinh viên được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội, y tế và an toàn, an ninh trong khuôn viên trường	①	②	③	④	⑤
48.	Mức độ hài lòng của sinh viên về các hoạt động phong trào, luyện tập văn nghệ, thể dục thể thao	①	②	③	④	⑤
49.	Khoa/Trường thường xuyên tuyên truyền, rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống lành mạnh cho sinh viên	①	②	③	④	⑤
Đánh giá về chương trình đào tạo						
50.	Chương trình đào tạo mềm dẻo, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên	①	②	③	④	⑤
51.	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	①	②	③	④	⑤
52.	CĐR đáp ứng đúng về kiến thức, kỹ năng và thái độ với sự mong đợi của người học	①	②	③	④	⑤

53. Tỷ lệ thời gian tham dự lớp của Anh/Chị cho môn học này là:

Dưới 50% ① Từ 50% - 65% ② Từ 65% - 80% ③ Từ 80% - 90% ④ Từ 90% trở lên ⑤

54. Tần suất Anh/Chị sử dụng Thư viện/tài liệu từ Thư viện của Trường:

Chưa bao giờ sử dụng ① Thỉnh thoảng sử dụng ③ Hiếm khi sử dụng ②

Thường xuyên sử dụng ④ Luôn luôn sử dụng ⑤

III. Các ý kiến khác:

55. Đánh giá chung của Anh/Chị về sự hài lòng đối với giảng viên?

Rất hài lòng ① Hài lòng ② Tạm hài lòng ③ Không hài lòng ④

56. Cảm nhận chung của Anh/Chị về sự hài lòng đối với môn học?

Rất hài lòng ① Hài lòng ② Tạm hài lòng ③ Không hài lòng ④

57. Sự hài lòng của Anh/Chị về các điều kiện hỗ trợ học tập nói chung tại Trường?

Rất hài lòng ① Hài lòng ② Tạm hài lòng ③ Không hài lòng ④

58. Sự hài lòng của Anh/Chị về hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên của trường hiện nay?

Rất hài lòng ① Hài lòng ② Tạm hài lòng ③ Không hài lòng ④

59. Sự hài lòng của Anh/Chị về chương trình hoạt động ngoại khóa, tham quan nhận thức, hội thảo chuyên đề

Rất hài lòng ① Hài lòng ② Tạm hài lòng ③ Không hài lòng ④

60. Anh/Chị hài lòng về hoạt động và hiệu quả của các cơ chế phản hồi ý kiến của Nhà trường hiện nay (đường dây nóng, đoàn thanh niên, hội sinh viên, gmail, confessions...)

Rất hài lòng ① Hài lòng ② Tạm hài lòng ③ Không hài lòng ④

61. Những điều Anh/Chị hài lòng nhất về môn học này:

.....

.....

62. Những điều Anh/Chị chưa hài lòng về môn học này:

.....

.....

63. Đề xuất của Anh/Chị để việc giảng dạy môn học này được tốt hơn:

Đối với giảng viên:

.....

.....

.....

- Đối với Nhà trường:

.....
.....
.....

Chân thành cảm ơn ý kiến đóng góp của Anh/Chị!